

Bản án số: 63/2025/HS-PT

Ngày: 27-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quê

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Bé B và Trương Thị Hồng P do có kháng cáo của bị cáo B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Bé B, sinh ngày 01/01/1965 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm F, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Long C (đã chết) và bà Lâm Thị H (đã chết); chồng tên Trần Dũng S và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/8/2024 đến ngày 15/8/2024 được tại ngoại. Bị cáo vắng mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo (không được Tòa án triệu tập): Trương Thị Hồng P, sinh ngày 01/01/1976; nơi cư trú: Khóm F, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 06 tháng 8 năm 2024, Công an huyện P bắt quả tang Nguyễn Bé B có hành vi bán số đề (số đầu đuôi, số lô, số đá) tại nhà ở thuộc khóm F, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Tang vật thu giữ gồm 01 phoi số, được ghi bằng mực màu xanh trên tờ giấy tập, có các ký hiệu mực màu đỏ, 02 cây viết mực màu xanh hiệu TT-044, 01 cây viết mực màu đỏ hiệu TL-079, 01 máy tính hiệu DS-480, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, bên trong gắn sim số 0949537772.

Qua điều tra xác định B bán số đề cho các đối tượng bằng hình thức bán trực tiếp và nhận phôi từ Trương Thị Hồng P.

Cách thức tính tiền và tỷ lệ ăn thua như sau: Đối với các đài miền N số đầu đuôi bán 1.000 đồng, B thu người mua 1.000 đồng, nhận phôi từ P 770 đồng, trúng 70.000 đồng; số lô 02 con bán 1.000 đồng B thu người mua 15.000 đồng, nhận phôi từ P 14.700 đồng, trúng được 80.000 đồng; số đá (02 cặp số) bán 1.000 đồng thu người mua 22.000 đồng, trúng 500.000 đồng.

* Đối với Nguyễn Bé B:

Trong thời gian bán số, B xác định bán cho Nguyễn Kim C1 và một số người khác không biết tên, địa chỉ ở đâu và nhận phôi của P, như sau:

- Vào ngày 06/8/2024, B bán số các đài miền N với hình thức bán trực tiếp và nhận phôi từ P, sau khi có kết quả số xổ thì bị bắt, cụ thể:

+ Nhận phôi từ P các đài miền N với số tiền 6.340.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số thì số lô 15 trúng 5.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc là 6.740.000 đồng.

+ Bán đài miền N cho bà Nguyễn Kim C1 và một số đối tượng khác với số tiền là 24.170.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số thì số lô 92 trúng 35.000 đồng, số lô 35 trúng 35.000 đồng, số lô 66 trúng 35.000 đồng, số lô 48 trúng 35.000 đồng, số lô 67 trúng 35.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 38.170.000 đồng.

- Ngày 05/8/2024, B bán số các đài miền N với hình thức bán trực tiếp và nhận phôi từ P, cụ thể:

+ Nhận phôi từ P các đài miền N với số tiền 5.886.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số thì số đầu đuôi 13 trúng 30.000 đồng, số lô 52 trúng 62.000 đồng, số lô 37 trúng 10.000 đồng, số lô 72 trúng 5.000 đồng, số lô 73 trúng 5.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 14.546.000 đồng.

+ Bán đài miền N cho một số đối tượng khác với số tiền là 27.316.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số thì số đầu đuôi 05 trúng 200.000 đồng, số lô 49 trúng 35.000 đồng, số lô 64 trúng 35.000 đồng, số lô 39 trúng 70.000 đồng, số lô 78 trúng 35.000 đồng, số lô 89 trúng 35.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 58.116.000 đồng.

* Đối với Trương Thị Hồng P:

- Ngày 06/8/2024, P tham gia đánh bạc với số tiền 6.740.000 đồng, cụ thể: Tham gia đánh bạc các đài miền N với số tiền 1.810.000 đồng; bán số cho một số người khác không biết tên, địa chỉ ở đâu bằng hình thức trực tiếp các đài miền N sau đó giao phôi cho B với số tiền đánh bạc là 4.930.000 đồng.

- Ngày 05/8/2024, P tham gia đánh bạc với số tiền 14.526.000 đồng, cụ thể: Tham gia đánh bạc các đài miền N với số tiền 6.706.000 đồng; bán số cho một số người khác không biết tên, địa chỉ ở đâu bằng hình thức trực tiếp các đài miền N sau đó giao phôi cho B với số tiền 7.840.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 455/KL-KTHS ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Chữ viết chữ số được viết bằng mực màu xanh trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) so với chữ viết, chữ số Nguyễn Bé B trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M3) là do cùng một người viết ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B

03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt đối với bị cáo còn lại, xử lý tiền thu lợi bất chính, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định. Ngày 03/4/2025, bị cáo B kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm 07/2025/HS-ST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân để xét xử lại theo thủ tục chung, lý do cấp sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo P, gồm: Không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần dẫn đến việc quyết định hình phạt cho bị cáo được cải tạo không giam giữ là không phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXPT-HS ngày 07/5/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau mở phiên tòa xét xử vụ án đối với bị cáo Nguyễn Bé B vào ngày 30/5/2025. Đến ngày 17/5/2025, bị cáo B có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe và cho bị cáo thời gian nộp tiền thu lợi bất chính. Theo đó, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau có Thông báo số 98/TB-TA ngày 29/5/2025 dời ngày xét xử, vụ án được mở lại vào ngày 12/6/2025. Bị cáo đã nhận được thông báo. Đến ngày 11/6/2025, bị cáo B lại tiếp tục có đơn xin hoãn phiên tòa cũng với lý do cũ. Tòa án cũng đã chấp nhận hoãn phiên tòa và ấn định mở lại phiên tòa vào ngày 27/6/2025. Tuy nhiên, đến 07h30’ ngày 27/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau lại nhận được đơn xin hoãn phiên tòa lần thứ ba của bị cáo B với lý do không mới. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Vào ngày 05/8/2024, bị cáo Nguyễn Bé B bán số đề cho Nguyễn Kim C1 cùng một số đối tượng khác, đồng thời nhận phôi từ bị cáo Trương Thị Hồng P với tổng số tiền là 33.202.000 đồng (cấp sơ thẩm xác định là 33.182.000 đồng), cộng với tiền trúng số 39.460.000 đồng. Tổng cộng, số tiền bị cáo B dùng đánh bạc trong ngày 05/8/2024 là 72.662.000 đồng (cấp sơ thẩm xác định là 72.642.000 đồng); Ngày 06/8/2024, bị cáo B tiếp tục bán số đề cho C1 cùng một số đối tượng khác, đồng thời cũng nhận phôi từ bị cáo P với tổng số tiền là 30.510.000 đồng, cộng với tiền trúng số 14.400.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo B dùng đánh bạc trong ngày 06/8/2024 là 44.910.000 đồng. Đối với bị cáo Trương Thị Hồng P: Vào ngày 05/8/2024 bị cáo P bán số và nộp phôi cho bị cáo B với số tiền 5.886.000 (cấp sơ thẩm xác định là 5.866.000 đồng), cộng với tiền trúng số là 8.660.000 đồng, tổng số tiền bị cáo P dùng đánh bạc là 14.546.000 đồng (cấp sơ thẩm xác định là 14.526.000 đồng); Ngày 06/8/2024, bị cáo P bán số và nộp phôi cho bị cáo B với số tiền 6.340.000 đồng, cộng với tiền trúng số là 400.000 đồng, tổng số tiền bị cáo P dùng đánh bạc là 6.740.000 đồng. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã xét xử các bị cáo B và P về tội “Đánh bạc”, trong đó, bị cáo B bị xét xử theo điểm

b khoản 2 Điều 321, bị cáo P bị xét xử theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong đó, hành vi của bị cáo B thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng; hành vi của bị cáo P thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng; trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đánh bạc là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có bị cáo B kháng cáo.

[4] Trong vụ án này, bị cáo B vừa nhận phôi số từ bị cáo P, vừa bán số cho các đối tượng khác. Sau đó, bị cáo tổng hợp các con số và giao phôi cho người khác để hưởng hoa hồng. Đồng thời, bị cáo giữ lại một phần làm chủ đề tính tiền thắng thua với người mua số đề. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự; Có chú ruột là liệt sĩ và được truy tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Phạm tội 02 lần trở lên. Từ đó, xử phạt bị cáo 03 năm tù (mức khởi điểm của khung hình phạt) là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Đối với bị cáo P: Khi xét xử, cấp sơ thẩm có nhận định việc bị cáo phạm tội nhiều lần, bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), bị bệnh hiểm nghèo, nhưng phần quyết định của bản án lại không áp dụng khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là có thiếu sót. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm cải tạo không giam giữ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Với phạm vi của xét xử phúc thẩm, cấp phúc thẩm không xem xét xử lý đối với bị cáo P là phù hợp.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận một phần.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2035/UBTVQH14 ngày 30/12/2035 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Bé B; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo B 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/8/2024 đến ngày 15/8/2024.

3. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Công an thị trấn Cái Đôi Vàm;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế